TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 170/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 11 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 377/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông Nguyễn Văn Q- Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

+ Bà Phạm Thị Anh Th - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 303 Tô Hiệu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị Anh Th kết hôn với nhau năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 303 Tô Hiệu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, ông Q và bà T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cải vã nhau. Ông Q và bà T đều xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân. Do đó, ông Q và bà T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Q và bà T đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã thực sự

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Q và bà T.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị Anh Th xác định có 01 con chung Nguyễn Phạm Minh K – Sinh ngày 29.01.2019.

Ông Nguyễn Văn Qvà bà Phạm Thị Anh Th thống nhất giao con chung Nguyễn Phạm Minh Kh – Sinh ngày 29.01.2019 cho bà Phạm Thị Anh Thtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng*). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ ngày 05.12.2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị Anh Th xác định không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn Qvà bà Phạm Thị Anh Thxác định không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Văn Qvà bà Phạm Thị Anh Thchịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Văn Qvà bà Phạm Thị Anh Ththống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 27/7/2018 của Ủy ban nhân dân xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam không còn giá trị pháp lý.

1.2 *Về quan hệ con chung*: Ông Nguyễn Văn Qvà bà Phạm Thị Anh Thxác định có 01 con chung Nguyễn Phạm Minh Kh – Sinh ngày 29.01.2019. Ông Q và bà T thống nhất thỏa thuận: Bà Phạm Thị Anh Thtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phạm Minh Khôi và ông Nguyễn Văn Qcó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng)*. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 05.12.2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Phạm Thị Anh Thcó đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn Qkhông thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

1.3 *Về tài sản chung:* Ông Nguyễn Văn Qvà bà Phạm Thị Anh Thxác nhận không có.

1.4 *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Văn Qvà bà Phạm Thị Anh Thxác nhận không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Nguyễn Văn Qvà bà Phạm Thị Anh Thphải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004684 ngày 19.10.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy